

Bản án số: 56A/2021/HS-ST
Ngày: 21/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.
2. Ông Cao Văn Hồng Mến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56 /2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo :

1/ Cao Thị L, sinh năm 1967; tại: xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; ĐKKHKT: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S (chết) và bà Lâm Thị N2 (chết); có chồng là Nguyễn Văn K và 03 con lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; anh, chị, em ruột 09 người lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1974. Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 06/7/2020 bị Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Huỳnh Thị Tuyết M1, sinh năm 1963; tại: xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; ĐKKHKT: ấp T7, xã T8, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Xả (chết) và bà Lê Thị Rỡ; có chồng là Nguyễn Văn T9 và 03 con lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; anh, chị, em ruột 02 người lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất bị cáo. Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 04/02/2021 bị Công an xã T8, huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng

bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Thị N1 (tên gọi khác là Lê Thị T10), sinh năm 1956; tại: xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ĐKKHKT: ấp T11, xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X1 (chết) và bà Lâm Thị L1 (chết); có chồng là Võ Văn T3 và 02 con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992; anh, chị, em ruột 03 người lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 04/02/2021 bị Công an xã T8, huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; tiền án: không có. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989; tại: xã T8, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ĐKKHKT: ấp T7, xã T8, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T12 và bà Phạm Thị Đ1; có vợ là Võ Thị N2 và 01 con sinh năm 2013; anh, chị, em ruột 08 người lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1990. Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 18/01/2021 bị Công an huyện M ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, tiền án: không. Nhân thân: Bị cáo chưa từng bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trần Quý T2, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T11, xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Võ Văn T3, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T11, xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Cao Thị Ngọc Đ, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Cao Lệ T4, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp T5, xã T6, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, bà Cao Thị Ngọc Đ đến nhà vợ chồng ông Bùi Văn H, địa điểm tại ấp T5, xã T6, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì gặp bị cáo Cao Thị L, bị cáo Lê Thị N1 và anh Trần Quý T2, lúc này ông H không có ở nhà chỉ có bà Cao Lệ T4 (vợ ông H). Tại nhà ông H đương sự Cao Thị Ngọc Đ rủ L, N1 và T2 ra khu vực nhà bếp của gia đình ông H, mục đích để đánh bài ăn thua bằng tiền, phương tiện dùng để đánh bạc là bài 52 lá, hình thức đánh bạc là bài

binh 06 lá (còn gọi là bài Ấn Độ) mỗi người chia nhau nhà cái 03 ván xoay vòng, mỗi ván đặt cược trung bình từ 50.000đ đến 100.000đ ở mỗi tụ bài (tổng cộng 03 tụ trừ nhà cái). Trong lúc đang chơi thì có Nguyễn Tấn T13 đến tham gia đánh bạc bằng hình thức hùn góp chung (gọi tắt là ké) vào tụ của bị cáo N1, tiếp theo bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M1 và bị cáo Nguyễn Thanh T đến, cũng tham gia đánh bạc bằng hình thức ké vào tụ của bà Ngọc Đ.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân vào khoảng 17 giờ 30 phút, lực lượng công an kiểm tra và bắt quả tang hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của các bị cáo và đương sự có tên nêu trên.

Tang vật và đồ vật thu giữ được xem xét tại phiên tòa hôm nay gồm:

Tiền trên chiếu bạc: 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)

06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

02 chiếc chiếu lát

03 xe mô tô.

Sau khi xét hỏi, làm rõ các đối tượng và các bị cáo đã sử dụng số tiền đánh bạc đem theo trong người như sau:

Cao Thị L sử dụng 50.000đ đem theo đánh bạc, tham gia 06 ván bài thắng được số tiền 100.000đ.

Lê Thị N1 đem theo 100.000đ đánh bạc, tham gia 06 ván bài thắng được số tiền 50.000đ.

Huỳnh Thị Tuyết M1 đem theo 200.000đ đánh bạc, tham gia 02 ván bài thua số tiền 100.000đ.

Nguyễn Thanh T đem theo 200.000đ đánh bạc, tham gia 01 ván bài 200.000đ chưa có kết quả thắng thua thì bị lực lượng công an phát hiện.

Võ Văn T3 dùng 50.000đ để đánh bạc chơi được một ván bài thua hết.

Cao Thị Ngọc Đ dùng 1.100.000đ để đánh bạc, tham gia 06 ván bài thua 300.000đ, số tiền còn lại để trên chiếu bạc.

Trần Quý T2 dùng 500.000đ để đánh bạc, tham gia 06 ván bài thắng được số tiền 300.000đ.

Trong quá trình điều tra các đối tượng Cao Thị L, Nguyễn Thanh T, Trần Quý T2 đã chủ động nộp lại số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền trên chiếu bạc và số tiền dùng để đánh bạc thu được là: 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng)

Sau khi làm rõ các tình tiết của vụ đánh bạc, số tiền đánh bạc không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Văn T3, Cao Thị Ngọc Đ, Trần Quý T2 về hành vi

đánh bạc và trình Ủy ban nhân dân huyện M ra quyết định phạt hành chính đối với Cao Lê T4 về hành vi chứa bạc. Đối với Cao Thị L, Lê Thị N1, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt tiền bằng cách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn xóa tiền sự mà còn tiếp tục vi phạm nên ngày 05/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định khởi tố bị can đối với Cao Thị L, Lê Thị N1, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Cao Thị L, Lê Thị N1, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS.MT, ngày 03 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Cao Thị L, Lê Thị N1 (tên thường gọi Lê Thị T10), Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt các bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo Cao Thị L, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T mỗi người 10.000.000đ, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị N1, miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì không thu nhập ổn định.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 06 Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát, đã được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên bản giao nhận vật chứng 09 giờ 00 phút ngày 04/11/2021.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo, đã được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước M theo biên bản giao nhận tài sản vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 05/11/2021.

Về án phí: Các bị cáo nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Lời nói sau cùng các bị cáo Cao Thị L, Lê Thị N1, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện tại xã T6, huyện M, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân huyện M xét xử là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, chứng minh được các hành vi, quyết định tố tụng đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là: Biên bản bắt quả tang, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa có cơ sở khẳng định: Do ý thức xem thường pháp luật, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/4/2021 tại nhà bà Cao Lệ T4 thuộc địa phận xã T6, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Các bị cáo Cao Thị L, Lê Thị N1, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” lại tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, tổng số tiền dùng đánh bạc là 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp với bản kết luận điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành nên tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở và đúng pháp luật.

Tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Các bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bản thân không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục vi phạm nên cần áp dụng hình phạt nghiêm mang tính chất răn đe, tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải mặt khác các bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình và chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền bổ sung cũng đủ răn đe đối với các bị cáo, riêng bị cáo Lê Thị N1 hiện nay tuổi đã cao nên miễn hình phạt bổ sung. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[3] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát, đã được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên bản giao nhận vật chứng 09 giờ 00 phút ngày 04/11/2021.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo, đã được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước M theo biên bản giao nhận tài sản vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 05/11/2021.

[4] Xét, đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Riêng bị cáo Lê Thị N1 được miễn án phí do bị cáo là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Thị L, Lê Thị N1 (tên gọi khác Lê Thị T10), Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Thị L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N nhận được bản án và quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Cao Thị L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Cao Thị L.

Giao người bị kết án Cao Thị L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

1.2 Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị N1 (tên gọi khác Lê Thị T10) 01 (một) năm 06 (sáu) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T1 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị N1. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị N1.

Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T1 trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

1.3 Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M1 01 (một) năm 06 (sáu) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T8 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M1. Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Thị Tuyết M1 số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao người bị kết án Huỳnh Thị Tuyết M1 cho Ủy ban nhân dân xã T8, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T8 trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

1.4 Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T8 nhận được bản án và quyết định thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

Giao người bị kết án Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T8, huyện M, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T8 trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 46, 47 Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy: 06 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 02 chiếc chiếu lát, đã được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên bản giao nhận vật chứng 09 giờ 00 phút ngày 04/11/2021.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo, đã được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước M theo biên bản giao nhận tài sản vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 05/11/2021.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo Cao Thị L, Huỳnh Thị Tuyết M1, Nguyễn Thanh T phải nộp mỗi người số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị N1, vì bị cáo là người cao tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa, báo cho biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện ;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Tỉnh;
- Công an Tỉnh-Phòng hồ sơ;
- UBND xã T1, T8, N;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Huỳnh Công Hảo